

*Bản án số: 20/2020/HNGĐ - ST*

*Ngày 12/6/2020*

*“V/v: Ly hôn”*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN – TP. HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Anh Chi.

Ông Nguyễn Văn Vĩ.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Tùng – *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.*

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn – TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 30/2020/TLST - HNGĐ ngày 15/01/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐST - HNGĐ ngày 14/5/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Phan Thị D**, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Xóm X, xã KT, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: **Anh Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Thôn PX, xã BS, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Hiện đang bị tạm giam tại: Trại tạm giam số 1, Công an TP. Hà Nội.

Có mặt chị D, vắng mặt anh H.

## NỘI D VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 16/12/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Phan Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Ngọc H tìm hiểu nhau khoảng một năm thì tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND. xã BS ngày 21/12/2010. Sau khi kết hôn, chị và anh H sống tại Sóc Sơn khoảng 1 tuần, sau đó vợ chồng chuyển lên thuê nhà gần công ty tại Vĩnh Phúc để tiện đi làm. Đến năm 2014, vợ chồng chị chuyển quê chị ở KT, Yên Khánh, Ninh Bình sống đến nay. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh H có người phụ nữ khác, sử dụng ma túy, không có trách nhiệm với vợ con, một mình chị phải lo toan kinh tế gia đình, chăm sóc con cái. Chị đã khuyên nhủ rất nhiều nhưng anh H không thay đổi, thường xuyên vắng nhà. Đầu năm 2019, chị làm đơn xin ly hôn anh H tại Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh nhưng anh H không đến Tòa làm việc nên chị rút đơn, anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2019 đến nay, anh H đã chuyển về Sóc Sơn sống từ tháng 8/2019. Đến tháng 01/2020, anh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đã bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xử phạt 16 tháng tù. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, chị xin ly hôn anh H để ổn định cuộc sống và nuôi con.

Về con chung: Vợ chồng chị có 03 con chung là Nguyễn Phan H1, sinh ngày 23/3/2011; Nguyễn Phan Thảo L, sinh ngày 24/12/2014 và Nguyễn Phan S, sinh ngày 31/3/2017, hiện các con đang sống cùng chị. Ly hôn, chị xin nuôi 03 con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, đất nông nghiệp, công nợ, công sức đóng góp: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn là anh Nguyễn Ngọc H vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai ngày 17/01/2020 và những lời khai tiếp theo của anh có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Anh xác nhận lời khai của chị D về thời gian tìm hiểu, đăng ký kết hôn và quá trình chung sống vợ chồng. Tuy nhiên, anh xác định vợ chồng anh sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh không có việc làm ổn định, thường xuyên phải đi làm xa nên không có điều kiện kinh tế và thời gian quan tâm đến gia đình, vợ con, đồng thời bản thân anh sống bên nhà vợ nên cũng bị gia đình chị D coi thường, không tôn trọng anh, vì vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, to tiếng, anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2019, anh chuyển về Sóc Sơn sống, mẹ con chị D vẫn ở Ninh Bình. Tháng 01/2020, anh phạm tội và bị xử phạt 16 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Nay chị D xin ly hôn, anh sợ

các con khổ nên không muốn ly hôn. Nhưng nếu chị D nhất quyết xin ly hôn thì anh đề nghị Tòa giải quyết theo pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng tôi có 03 con chung như chị D khai. Ly hôn đặt ra, anh đồng ý để chị D nuôi 03 con chung và anh xin tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con vì anh đang bị tạm giam, không có điều kiện để chăm sóc, cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, đất nông nghiệp, công nợ, công sức đóng góp: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng là chị D, anh H: Kể từ ngày nhận đơn, thụ lý vụ án, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, bị đơn thực hiện chưa đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử:

- Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị D và anh Nguyễn Ngọc H.
- Về con chung: Giao 03 con chung là Nguyễn Phan H1, sinh ngày 23/3/2011; Nguyễn Phan Thảo L, sinh ngày 24/12/2014 và Nguyễn Phan S, sinh ngày 31/3/2017 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh H.
- Ghi nhận sự tự nguyện của chị D, anh H không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, công sức đóng góp, công nợ và đất sản xuất nông nghiệp.
- Về án phí: Chị D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến Viện kiểm sát và đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Ngọc H có nơi ĐKKHKT và hiện cư trú tại Thôn PX, xã BS, h. Sóc Sơn, TP. Hà Nội. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn – TP. Hà Nội giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh H và anh H xin không tham gia phiên tòa do đang bị tạm giam. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội D:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị D và anh Nguyễn Ngọc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND. xã BS, huyện Sóc Sơn, Tp. Hà Nội ngày 31/12/2010. Hôn nhân giữa chị D và anh H là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị D, anh H chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chị D cho rằng do anh H ngoại tình, sử dụng ma túy, không có trách nhiệm, không quan tâm đến vợ con, một mình chị phải lo toan kinh tế gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi vã to tiếng. Anh H lại cho rằng vợ chồng mâu thuẫn do anh không có việc làm ổn định, thường xuyên phải đi làm xa nên không có điều kiện kinh tế và thời gian quan tâm đến vợ con, gia đình chị D coi thường, không tôn trọng anh. Quá trình giải quyết vụ án, chị D, anh H đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc. Tuy nhiên anh H không đồng ý ly hôn và mong chị D nghỉ lại để vợ chồng về đoàn tụ cùng nuôi dạy các con nhưng anh không đưa ra được biện pháp gì để hàn gắn quan hệ vợ chồng. Đồng thời qua xác minh tại địa phương nơi anh H cư trú cho thấy, tình cảm giữa anh chị không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D đối với anh H là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Nguyễn Phan H1, sinh ngày 23/3/2011; Nguyễn Phan Thảo L, sinh ngày 24/12/2014 và Nguyễn Phan S, sinh ngày 31/3/2017.

Xét yêu cầu xin nuôi 03 con của chị D thấy, chị D có thu nhập và nơi cư trú ổn định để đảm bảo cuộc sống của bản thân và nuôi con. Cháu L, cháu S còn nhỏ, cháu Hùng có nguyện vọng được sống cùng mẹ. Đồng thời, quá trình điều tra anh H đồng ý để chị D nuôi 03 con, vì vậy nên giao 03 con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Xét thấy, chị D không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con và anh H xin tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đang phải chấp hành án tại trại giam nên không có điều kiện cấp dưỡng nuôi con và nên ghi nhận sự tự nguyện của chị D.

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ, công sức, đất nông nghiệp: Ghi nhận sự tự nguyện của chị D, anh H không yêu cầu Tòa giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ điều 143, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, chị D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Áp dụng:**

- Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.
- Điều 143, 147, 227, 267, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Điều 25, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

### **Xử:**

1. Chị Phan Thị D được ly hôn anh Nguyễn Ngọc H.
2. Về con chung: Giao 03 con chung là Nguyễn Phan H1, sinh ngày 23/3/2011; Nguyễn Phan Thảo L, sinh ngày 24/12/2014 và Nguyễn Phan S, sinh ngày 31/3/2017 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con 18 tuổi hoặc có quyết định có hiệu lực pháp luật khác của Tòa án thay thế.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị D không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh H được quyền thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp và đất nông nghiệp: Ghi nhận sự tự nguyện của chị D, anh H không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị D phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Chị được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn – BL số: 0018409 ngày 15/01/2020.

Chị D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

### **Nơi nhận**

- Dương sự;
- VKSND. huyện Sóc Sơn;
- THA. huyện Sóc Sơn;
- UBND. xã BS;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thúy Hồng**

